**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 1&2: ĐỌC CHUYỆN CỦA VÀNG ANH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- **Chăm chỉ:** Tự rèn luyện kỹ năng đọc lưu loát. Tích cực trong các hoạt động học tập. Biết tích cực tham gia các công việc ở nhà và ở trường.

**- Trung thực:** Thật thà trong việc tự nhận xét, kiểm tra, đánh giá, thực hiện qua các nội dung hoạt động học tập của bản thân và bạn.

**- Trách nhiệm:** Có ý thức tự giác trong học tập ở lớp và các công việc sinh hoạt khi ở nhà.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Ý thức tự chuẩn bị bài ở nhà. Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động học tập.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Tạo thói quen trao đổi, thảo luận giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của GV.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Chia sẻ được với bạn về những âm thanh nghe được trong thiên nhiên; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời của các nhân vật và lời người dẫn chuyện; hiểu nội dung bài đọc: *Kể về sự thay đổi tuyệt vời của vạn vật theo thời gian, bày tỏ sự yêu mến những thay đổi tuyệt vời đó*.

**- GDHS biết yêu quý và bảo vệ thiên nhiên.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Tranh ảnh một số loài chim (nếu có).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY**- **HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **40’**  ***5’***  ***25’***  ***15’***  ***15’***  ***15’***  ***5’*** | **TIẾT 1**  **I. KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:** Chia sẻ được với bạn bè về những âm thanh nghe được trong thiên nhiên; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung ài đọc qua tên bài và tranh minh họa.  - GV giới thiệu tên chủ điểm, yêu cầu HS nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của em về tên chủ điểm: *Trong chủ điểm “Thiên nhiên muôn màu”, chúng ta sẽ tìm hiểu về thiên nhiên, từ đó biết yêu quý cây cối, con vật, sông suối, núi rừng,...; có ý thức tự giác tham gia hoạt động bảo vệ thiên nhiên: không phá tổ chim, không bẻ cành, hái hoa; cổ vũ những người bảo vệ thiên nhiên.*  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi, chia sẻ với bạn về những âm thanh em nghe được trong thiên nhiên.  - GV giới thiệu bài mới, ghi tên bài đọc lên bảng: Thiên nhiên rất đẹp, thiên nhiên cũng thay đổi từng ngày, khiến cho ta có sự ngỡ ngàng. Có một bạn chim vàng anh đã ngỡ ngàng về sự thay đổi kỳ diệu của thiên nhiên. Những sự thay đổi ấy là gì, chúng ta cùng đi vào tìm hiểu bài đọc hôm nay: *Chuyện của vàng anh*.  - GV yêu cầu HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh họa để phán đoán nội dung bài đọc: nhân vật, lời nói, việc làm của các nhân vật,...  **II. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**  **Mục tiêu:** Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời của các nhân vật và lời người dẫn chuyện; hiểu nội dung bài đọc: *Kể về sự thay đổi tuyệt vời của vạn vật theo thời gian, bày tỏ sự yêu mến những thay đổi tuyệt vời đó*; biết liên hệ bản thân: *Qúy trọng thời gian*; bước đầu biết đọc phân vai.  - GV đọc mẫu, đọc phân biệt giọng nhân vật: người dẫn chuyện giọng thong thả, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ suy nghĩ, hành động của chim vàng anh và các sự vật; giọng vàng anh ngạc nhiên, vui tươi; giọng lá non, cỏ non, hoa hồng hồn nhiên.  - GV hướng dẫn HS đọc và luyện đọc một số từ khó: *cội, sà xuống, ngậm, ngát hương,...*; hướng dẫn cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu dài: *Nó ngạc nhiên,/ bởi có cái gì mới lắm,/ lạ lắm.//; Chỉ qua một đêm,/ là vàng đã rụng xuống/ cho lá non mọc lên.//; Còn tôi,/ đêm qua,/ tôi nằm mơ/ thấy mình bay giữa đồng cỏ xanh.//;...*  - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.  **TIẾT 2**  **Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**  **Mục tiêu:** Giúp học sinh trả lời được các câu hỏi có trong nội dung bài.  - GV hướng dẫn và yêu cầu HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *sà* (bay thấp hẳn xuống hướng đến một chỗ nào đó), *đóa* (từ chỉ riêng từng bông hoa), *ngát hương* (mùi thơm dễ chịu và lan tỏa ra xa), *cội* (gốc cây to lâu năm),...  - GV yêu cầu HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo cặp để trả lời câu hỏi trong SGK:  - GV yêu cầu HS nêu nội dung bài đọc.  - GV hướng dẫn HS liên hệ bản thân: *Qúy trọng thời gian*.  **Hoạt động 3: Luyện đọc lại**  **Mục tiêu:** Rèn đọc đúng, rõ ràng, rành mạch. Biết nghỉ hơi sau dấu câu.  - GV yêu cầu HS nêu cách hiểu của em về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  - GV đọc lại đoạn từ *Rồi nó nói tiếp* đến hết.  - GV yêu cầu HS luyện đọc lời nói của vàng anh, của cỏ non và hoa hồng; luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn từ *Rồi nó nói tiếp* đến hết.  - GV mời một số **HS HT, HTT** đọc cả bài.  **Hoạt động 4: Luyện tập mở rộng**  **Mục tiêu:**Giáo viên yêu cầu học sinh cùng phân vai và đọc.  - GV hướng dẫn HS xác định yêu cầu của hoạt động *Cùng sáng tạo – Giọng ai cũng hay:* Cùng các bạn đọc phân vai người dẫn chuyện, vàng anh, lá non, hoa hồng.  - GV yêu cầu HS cùng bạn đọc phân vai trong nhóm nhỏ.  - GV mời một số nhóm đọc phân vai trước lớp.  - GV nhận xét.  **III. CỦNG CỐ - VẬN DỤNG**  - Chúng ta cần làm gì để bảo vệ thiên nhiên?  **- GDHS biết yêu quý và bảo vệ thiên nhiên.**  - Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về nội dung bài học  - Chuẩn bị tiết sau | - HS lắng nghe.  - HS hoạt động nhóm đôi, chia sẻ với bạn về những âm thanh em nghe được trong thiên nhiên.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS luyện đọc theo GV.  - HS đọc trong nhóm và trước lớp.  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo cặp để trả lời câu hỏi:  - HS nêu  - HS nghe GV hướng dẫn, liên hệ bản thân.  - HS nêu cách hiểu, xác định giọng đọc.  - HS đọc thầm theo.  - HS luyện đọc theo nhóm và trước lớp.  - Một số HS đọc lại cả bài. Các HS còn lại lắng nghe.  - HS nghe GV hướng dẫn, xác định yêu cầu.  - HS đọc phân vai trong nhóm.  - HS đọc phân vai trước lớp.  - HS nghe GV nhận xét.  - HS trả lời, HS nhận xét  - HS lắng nghe, thực hiện |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy**

**\*Ưu điểm:** Đa số HS nắm được nội dung bài học

**\*Tồn tại:** Một số HS đọc bài vẫn còn chậm, còn đánh vần từng chữ như Phát, Lê Hoàng, Ngọc Bình, Khang

**\*Biện pháp:** Cho HSHTT kèm các bạn khó khăn vào giờ ra chơi

- Phối hợp với PH kèm đọc thêm ở nhà cho HS

- Khen ngợi HS đọc bài có tiến bộ dù ít

**TIẾNG VIỆT**

# Tiết 3: VIẾT CHỮ HOA U, Ư, UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- **Chăm chỉ:** Tự rèn luyện kỹ năng viết đúng mẫu, viết đẹp. Tích cực trong các hoạt động học tập.

**- Trung thực:** Thật thà trong việc tự nhận xét, kiểm tra, đánh giá, thông qua các nội dung hoạt động học tập của bản thân và bạn.

**- Trách nhiệm:** Có ý thức tự giác trong học tập ở lớp và các công việc sinh hoạt khi ở nhà.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Ý thức tự chuẩn bị bài ở nhà. Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động học tập.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Tạo thói quen trao đổi, thảo luận giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của GV.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Viết đúng kiểu chữ hoa *U,Ư* và câu ứng dụng

-Tìm được từ ngữ chỉ con vật; đặt và trả lời được câu hỏi *Con gì̀?* Hát các bài hát về chim chóc. Giới thiệu về một loài chim có trong bài hát.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Mẫu chữ U, Ư hoa. Bảng phụ : *Uống nước nhớ nguồn*

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY**- **HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| ***5’***  ***30’***  ***5’*** | **I. KHỞI ĐỘNG**  **a.Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh  - GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài: Tập viết chữ hoa U,Ư và câu ứng dụng.  - GV ghi bảng tên bài  **II. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 1: Luyện viết chữ *U, Ư* hoa.**  **Mục tiêu:** HS biết quy trình viết chữ U hoa theo đúng mẫu; viết chữ Ư hoa vào vở bảng con, vở Tập viết  - GV yêu cầu HS quan sát mẫu chữ *U* hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ *U* hoa.  - GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ *U* hoa:  + Cấu tạo: gồm nét móc hai đầu và nét móc ngược phải.  + Cách viết:   * Đặt bút cách bên trái ĐK dọc 2 một li, dưới ĐK ngang 3, viết nét móc 2 đầu và dừng bút trên ĐK dọc 3, giữa 2 ĐK ngang 1 và 2. * Lia bút lên theo ĐK dọc đến giữa ĐK ngang 3 và 4, viết nét móc ngược phải và dừng bút giữa 2 ĐK ngang 1 và 2, trước ĐK dọc 4.   - GV yêu cầu HS quan sát và so sánh chữ *U* hoa với chữ *Ư* hoa.  - GV so sánh:  + Cấu tạo: gồm nét móc hai đầu, nét móc ngược phải như chữ *U* hoa, nhưng có thêm dấu phụ (nét móc trái nhỏ).  + Cách viết: Tương tự quy trình viết chữ *U* hoa, chữ *Ư* hoa viết thêm dấu phụ phía trên ĐK ngang 3, chạm nét móc ngược phải.  - GV yêu cầu HS viết chữ *U, Ư* hoa vào bảng con.  - GV yêu cầu HS tô và viết chữ *U, Ư* hoa vào VTV.  **Hoạt động 2: Luyện viết câu ứng dụng**  **Mục tiêu:** Giúp học sinh viết đúng chữ U, Ư hoa, hiểu nghĩa và viết đúng câu ứng dụng “Uống nước nhớ nguồn”***.***  - GV hướng dẫn và yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng *Uống nước nhớ nguồn*: tương tự như *Uống nước nhớ kẻ đào giếng*, *Ăn quả nhớ kẻ trồng cây*: Khi được sung sướng hưởng thành quả, phải nhớ đến người đã có công gây dựng nên.  - GV nhắc lại quy trình viết chữ *U* hoa, cách nối nét từ chữ *U* sang chữ *ô*.  - GV viết chữ *Uống*.  - GV yêu cầu HS viết chữ *Uống* và câu ứng dụng *Uống nước nhớ nguồn* vào VTV.  **Hoạt động 3: Luyện viết thêm**  **Mục tiêu:** Giúp học sinh viết đúng chữ U hoa, đọc, viết và hiểu câu ca dao:  - GV yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao:  - GV chốt: Câu ca dao nói về việc rèn giũa, giáo dục con người ngay phải bắt đầu từ sớm.  - GV yêu cầu HS viết chữ *U* hoa, chữ *Uốn* và câu ca dao vào VTV.  **Hoạt động 4: Đánh giá bài viết**  **Mục tiêu:**Giúp học sinh biết đánh giá bài viết của bản thân và của bạn bè.  - GV yêu cầu HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  - GV nhận xét.  **III. Củng cố vận dụng:**  - GV hỏi: Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV yêu cầu HS xem trước bài tiếp theo.  - GV khen ngợi, động viên HS.  - GV nhận xét tiết học. | - HS hát  - HS nghe  - HS quan sát, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ *U* hoa.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS quan sát, so sánh.  - HS lắng nghe.  - HS viết chữ *U, Ư* hoa vào bảng con.  - HS tô và viết chữ *U, Ư* hoa vào VTV.  - HS tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng, lắng nghe GV hướng dẫn.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn.  - HS quan sát  - HS viết chữ *Uống* và câu ứng dụng *Uống nước nhớ nguồn* vào VTV.  - HS đọc, tìm hiểu nghĩa của câu ca dao.  - HS lắng nghe.  - HS viết chữ *U* hoa, chữ *Uốn* và câu ca dao vào VTV. |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

# Tiết 4: TỪ CHỈ SỰ VẬT. CÂU KIỂU AI LÀM GÌ?

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- **Chăm chỉ:** Tự rèn luyện kỹ năng viết đúng mẫu, viết đẹp. Tích cực trong các hoạt động học tập.

**- Trung thực:** Thật thà trong việc tự nhận xét, kiểm tra, đánh giá, thông qua các nội dung hoạt động học tập của bản thân và bạn.

**- Trách nhiệm:** Có ý thức tự giác trong học tập ở lớp và các công việc sinh hoạt khi ở nhà.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Ý thức tự chuẩn bị bài ở nhà. Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động học tập.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Tạo thói quen trao đổi, thảo luận giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của GV.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b. Năng lực đặc thù:**

-Tìm được từ ngữ chỉ con vật; đặt và trả lời được câu hỏi *Con gì̀?* Hát các bài hát về chim chóc. Giới thiệu về một loài chim có trong bài hát.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Tranh ảnh, video clip giới thiệu về một loài chim có trong bài hát (nếu có).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY**- **HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| ***5’***  ***25’***  3’  2’ | **I. KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh  - GV yêu cầu học sinh hoạt động theo nhóm đôi, chia sẻ với bạn những việc nhà mà em đã làm  Gọi 1 số học sinh chia sẻ trước lớp  - GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài  **II. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 1: Luyện từ**  **Mục tiêu:** GiúpHS xác định yêu cầu của BT 3a; HS đọc bài vè, tìm từ ngữ chỉ con vật có trong bài vè. chia sẻ kết quả trong nhóm đôi/ nhóm nhỏ.  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 3a.  - GV yêu cầu HS tìm từ ngữ chỉ con vật theo yêu cầu, chia sẻ kết quả trong nhóm.  - GV mời một số HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - GV nhận xét.  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 3b.  - GV tổ chức chơi tiếp sức để HS thực hiện BT.  - GV yêu cầu HS tìm thêm một số từ ngữ chỉ con vật mà em biết.  - GV nhận xét.  **Hoạt động 2: Luyện câu**  **Mục tiêu:** Đặt và trả lời được câu hỏi *Con gì?*  - GV mời 1 HS đọc to, xác định yêu cầu của BT 4.  - GV yêu cầu HS quan sát câu mẫu.  - GV yêu cầu HS đặt và trả lời câu hỏi theo yêu cầu BT trong nhóm đôi.  - GV tổ chức chơi trò chơi *Đố bạn* (bạn hỏi được chọn một bạn trả lời) để đặt và trả lời câu hỏi về một con vật tìm được ở BT 3.  - GV nhận xét.  **III. Vận dụng**  **Mục tiêu:** Thực hiện được trò chơi *Ca sĩ nhí*; giới thiệu được về một loài chim có trong bài.  - GV hướng dẫn HS xác định yêu cầu của hoạt động: *Chơi trò chơi* ***Ca sĩ nhí***.  - GV tổ chức trò chơi, chia lớp thành 2 đội, hát đối đáp các bài có tên loài chim.  - GV nhận xét.  **IV. Củng cố, vận dụng:**  - Gọi HS nhắc lại tên bài.  - Yêu cầu HS luyện đọc, luyện viết thêm ở nhà, chuẩn bị bài cho tiết học sau.  - Nhận xét giờ học. | - HS chia sẻ với bạn  Hs chia sẻ trước lớp  - HS chú ý lắng nghe.  - HS đọc và xác định yêu cầu BT.  - HS tìm từ ngữ chỉ con vật theo yêu cầu, chia sẻ kết quả trong nhóm: đom đóm, gà trống choai, chó, khỉ rừng, ve sầu, tằm.  - Một số HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS đọc và xác định yêu cầu của BT 3b.  - HS chơi  - HS tìm  - HS đọc, nêu yêu cầu  - HS quan sát câu mẫu.  - HS đặt và trả lời câu hỏi trong nhóm đôi.  - HS chơi trò chơi.  - HS nghe  - HS lắng nghe.  - HS chơi trò chơi.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tên bài.  - HS chú ý lắng nghe. |

**V. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy**

……………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 5: ĐỌC ONG XÂY TỔ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- **Chăm chỉ:** Tự rèn luyện kỹ năng đọc lưu loát. Tích cực trong các hoạt động học tập.

**- Trung thực** Thật thà trong việc tự nhận xét, kiểm tra, đánh giá,thực hiện qua các nội dung hoạt động học tập của bản thân và bạn.

**- Trách nhiệm:** Có ý thức tự giác trong học tập ở lớp và các công việc sinh hoạt khi ở nhà.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Ý thức tự chuẩn bị bài ở nhà. Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động học tập.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Tạo thói quen trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Nói với bạn về nơi ở của các con vật em biết; Nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc , ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng lôgic ngữ nghĩa, hiểu nội dung bài đọc:Nhờ đoàn kết làm việc có kỉ luật, ong xây được tổ vững chãi.

- Biết liên hệ bản thân: yêu quý mọi vẻ đẹp của tự nhiên ; biết đoàn kết, gắn bó, giữ gìn kỉ luật.

- Phát triển năng lực văn hóa đọc. Rèn đọc trôi chảy, rõ ràng, diễn cảm.

**- GDHS không phá tổ ong.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**

- Tranh minh họa ong xây tổ (nếu có)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY** - **HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **5’**  **25’**  **7’**  **3’** | **I. KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:** Nói được với bạn về nơi ở của các con vật em biết; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi, nói với bạn về nơi ở của các con vật em biết.  - GV yêu cầu HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh họa để phán đoán nội dung bài đọc.  - GV giới thiệu bài mới, ghi tên bài lên bảng: Trong bài đọc trước, chúng ta đã cùng tìm hiểu về điều khiến chim vàng anh ngạc nhiên. Tiếp tục với chủ điểm về thiên nhiên, hôm nay thầy/cô và cả lớp sẽ tìm hiểu về bài đọc *Ong xây tổ*.  **II. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**  **Mục tiêu:** Giúp học sinh đọc đúng, lưu loát từ ngữ, câu, đoạn, trong bài đọc “ Ong xây tổ”.  - GV đọc mẫu, giọng thong thả, chậm rãi.  - GV hướng dẫn HS đọc và luyện đọc một số từ khó: *chuỗi, sáp, xốp,...*  - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.  **Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**  **Mục tiêu:** : HS giải nghĩa được một số từ khó; đọc thầm lại bài đọc; trả lời câu hỏi trong SHS; nêu được nội dung bài học, liên hệ bản thân.  - GV hướng dẫn và yêu cầu HS giải thích nghĩa của một số từ khó:  + *Sáp*: Chất mềm không thấm nước, được một số sâu bọ tạo ra để xây tổ.  + *Hồ*: Chất dính được làm từ bột và nước khuấy chín.  + *Xốp*: Không chắc, nhẹ, có nhiều lỗ hổng bên trong.  - GV giải thích thêm:  + Ong trong bài đọc là ong mật – loài ong thường làm tổ ở các hốc cây, hốc đá; có thể bắt về nuôi để lấy mật.  + Ong thợ: những con ong cái mà bộ phận sinh dục bị thoái hóa, không có khả năng thụ tinh. Ong thợ thực hiện tất cả công việc của đàn ong: bảo vệ tổ, sản sinh sữa chúa để nuôi ấu trùng, hút mật hoa luyện thành mật ong.  - GV yêu cầu HS luyện đọc một số câu trả lời: *Rồi từng chú ong thợ trẻ/ lần lượt rời khỏi hàng,/ lấy giọt sáp dưới bụng/ trộn với nước bọt/ tạo thành một chất đặc biệt/ để xây tổ.//; Còn những bác ong thợ già,/ những anh non thì dùng sức nóng của mình/ sưởi ấm cho những giọt sáp/ đã nhào nước bọt của ong thợ trẻ.//;...*  - GV yêu cầu HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo cặp để trả lời câu hỏi trong SGK:  - GV yêu cầu HS nêu nội dung bài đọc.  - GV hướng dẫn và yêu cầu HS liên hệ bản thân: *Yêu quý mọi vẻ đẹp của tự nhiên; biết đoàn kết, gắn bó, giữ gìn kỉ luật*.  - Chúng ta cần làm gì để bảo vệ các tổ ong?  **- GDHS biết yêu quý và bảo vệ thiên nhiên.**  **Hoạt động 3: Luyện đọc lại**  **Mục tiêu:** Rèn đọc đúng, rõ ràng, rành mạch. Biết nghỉ hơi sau dấu câu.  - GV đọc lại toàn bài.  \* Đọc cá nhân từng đoạn trong bài  - Tổ chức thi đọc giữa các nhóm.  - GV nhận xét tuyên dương.  **III. Củng cố vận dụng:**  - GV hỏi: Hôm nay, em đã học những nội dung gì? Em rút ra được bài học gì từ bài đọc?  - Gọi vài HS đọc lại toàn bài.  - Yêu cầu HS luyện đọc thêm ở nhà, chuẩn bị bài cho tiết học sau.  - Nhận xét giờ học. | - HS hoạt động nhóm đôi.  - HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh họa để phán đoán nội dung bài đọc.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - HS luyện đọc theo GV.  - HS đọc trong nhóm và đọc trước lớp.  - HS giải thích nghĩa của một số từ khó, nghe GV hướng dẫn.  - HS lắng nghe.  - HS luyện đọc theo yêu cầu của GV.  - HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo cặp để trả lời câu hỏi trong SGK:  - HS nêu nội dung bài đọc: *Nhờ đoàn kết, làm việc có kỉ luật, ong xây được tổ vững chãi.*  - HS liên hệ bản thân.  - HS trả lời  - HS nghe  - HS chú ý nghe  -Các em chia nhóm 4, mỗi nhóm 4 em, chia nhau đọc các đoạn trong bài.  - 4 em đọc  -Biết yêu quý vẻ đẹp của tự nhiên , biết đoàn kết, gắn bó, giữ gìn kỉ luật. |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 6: NGHE – VIẾT: ONG XÂY TỔ**. **PHÂN BIỆT UA/UƠ; R/GI/D; ÊN/ÊNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- **Chăm chỉ:** Tự rèn luyện kỹ năng đọc lưu loát. Tích cực trong các hoạt động học tập.

**- Trung thực** Thật thà trong việc tự nhận xét, kiểm tra, đánh giá,thực hiện qua các nội dung hoạt động học tập của bản thân và bạn.

**- Trách nhiệm:** Có ý thức tự giác trong học tập ở lớp và các công việc sinh hoạt khi ở nhà.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Ý thức tự chuẩn bị bài ở nhà. Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động học tập.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Tạo thói quen trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Nghe – viết đúng đoạn văn

- Phân biệt được *ua/uơ; r/d/gi, ên/ênh*.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Bảng nhóm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY** - **HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **3’**  **35’**  **2’** | **I. KHỞI ĐỘNG**  **a.Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh  **b.Cách tiến hành**  GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài  GV ghi bảng tên bài  **II. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 1. Nghe – viết**  **a.Mục tiêu:** Nghe – viết lại chính xác đoạn văn. Trình bày đúng hình thức 1 đoạn văn xuôi .  **b.Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS đọc đoạn văn từ đầu đến *xây tiếp*, trả lời câu hỏi về nội dung.  - GV yêu cầu HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ, VD: *chuỗi, lần, lượt, sáp,...*; hoặc do ngữ nghĩa: *giọt*.  - GV đọc từng cụm từ để HS viết đoạn văn vào VBT. (GV hướng dẫn HS: lùi vào một ô khi bắt đầu viết đoạn văn. Viết dấu chấm cuối câu. Không bắt buộc HS viết những chữ hoa chưa học).  - GV yêu cầu HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, giúp bạn soát lỗi.  - GV nhận xét một số bài viết.  **Hoạt động 2: Luyện tập chính tả - Phân biệt *ua/uơ.***  **Mục tiêu:** Giúp HS phân biệt được ua*/ươ* có trong các tổ ong và chọn tổ ong có từ ngữ viết đúng*.*  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 2b.  - GV yêu cầu HS đánh vần: u-a-ua, u-ơ-uơ.  - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp đọc những từ ngữ có trong các tổ ong và chọn tổ ong có từ ngữ viết đúng.  - GV mời một số HS nêu đáp án.  - GV nhận xét, chốt đáp án và giải thích thêm: “tuớ” không có nghĩa; còn “túa”: kéo nhau ra nơi nào đó cùng một lúc rất đồng, không có trật tự (thường dùng trong khẩu ngữ), VD: bay túa ra, chạy túa ra.  **Hoạt động 3: Luyện tập chính tả - phân biệt *r/d/gi, ên/ênh.***  **a.Mục tiêu:** Giúp HS lựa chọn BT *r/d/gi* hoặc *ên/ênh* phù hợp với tiếng ở mỗi con ong.  **b.Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc và xác định yêu cầu của BT 2c: Chọn tiếng ở từng hũ mật phù hợp với tiếng ở mỗi con ong:  - GV yêu cầu HS lựa chọn BT *r/d/gi* hoặc *ên/ênh*, thực hiện BT vào VBT.  - GV tổ chức chơi tiếp sức, HS chữa bài.  - GV nhận xét.  **III. Củng cố vận dụng:**  - GV hỏi: Hôm nay, em đã học những nội dung gì? Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV yêu cầu HS xem trước bài tiếp theo.  - GV khen ngợi, động viên HS.  - GV nhận xét tiết học. | - HS hát  - HS chú ý lắng nghe  - HS đọc đoạn văn, trả lời câu hỏi về nội dung.  - HS đánh vần theo yêu cầu của GV.  - HS viết đoạn văn vào VBT.  - HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, giúp bạn soát lỗi.  - HS lắng nghe.  - HS đọc và xác định yêu cầu BT.  - HS đánh vần.  - HS làm việc theo cặp, hoàn thành BT:  - Một số HS nêu đáp án. Các HS còn lại lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS đọc và xác định yêu cầu BT.  - HS hoàn thành BT vào VBT:  + *reo vui, dang tay, rang lạc, gieo hạt*.  + *bệnh viện, rau dền,* -  - HS chơi tiếp sức.  - HS lắng nghe.  -Học sinh trả lời, HS nhận xét  -Học sinh thực hiện |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy**

**\*Ưu điểm:** Đa số HS đều có thể nghe – viết được bài chính tả

**\*Tồn tại:** Một số HS viết vẫn còn chậm, còn sai chính tả nhiều như Lê Hoàng, Ngọc Bình, Phát, Bảo, Cường

**\*Biện pháp:** Cho HSHTT kèm viết bảng con từ khó cho các bạn khó khăn vào giờ ra chơi

- Phối hợp với PH kèm nghe – viết thêm ở nhà cho HS

- Khen ngợi HS đọc bài có tiến bộ dù ít

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 7: MỞ RỘNG VỐN TỪ: THIÊN NHIÊN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- **Chăm chỉ:** Tự rèn luyện kỹ nói. Tích cực trong các hoạt động học tập.

**- Trung thực** Thật thà trong việc tự nhận xét, kiểm tra, đánh giá,thực hiện qua các nội dung hoạt động học tập của bản thân và bạn.

**- Trách nhiệm:** Có ý thức tự giác trong học tập ở lớp và các công việc sinh hoạt khi ở nhà.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Ý thức tự chuẩn bị bài ở nhà. Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động học tập.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Mở rộng được vốn từ về thiên nhiên (từ ngữ chỉ tên các mùa, các tháng của từng mùa); đặt và trả lời câu hỏi *Khi nào?*.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Tivi, bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY** - **HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **I. KHỞI ĐỘNG** (5p)  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh và ôn lại kiến thức cũ  - Tổ chức cho học sinh chơi trò Lật mảnh ghép  - GV nhận xét, giới thiệu bài mới  **II. BÀI MỚI**  **Hoạt động1: Luyện từ (12p)**  **Mục tiêu:** Mở rộng được vốn từ về thiên nhiên (từ ngữ chỉ tên các mùa, các tháng của từng mùa).  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT3.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để kể tên các tháng và xếp các tháng theo mùa.  - GV mời một đại diện HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, mở rộng ở miền nam chỉ có 2 mùa là mùa mưa và mùa khô.  + Mùa mưa thường bắt đầu từ đầu tháng 5 kết thúc ở cuối tháng 10.  + Mùa khô thường bắt đầu từ đầu tháng 11 kết thúc vào cuối tháng 4.  **Hoạt động2: Luyện câu (18p)**  **Mục tiêu:** Đặt và trả lời câu hỏi *Khi nào?*. Luyện nói – tìm từ ngữ theo gợi ý. Phát triển ý tưởng thông qua việc trao đổi với bạn.  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 4a, đọc đoạn văn.  - GV hỏi HS từ ngữ trả lời cho câu hỏi Khi nào là từ chỉ gì?  - GV cho HS làm cá nhân gạch chân từ ngữ trả lời cho câu hỏi Khi nào vào SGK, sau đó thảo luận nhóm đôi thống nhất kết quả.  - Mời đại diện nhóm trình bày  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 4b.  - GV yêu cầu HS làm vở, sau đó thảo luận nhóm đôi  - Mời HS trình bày bài làm  - Mời 2 cặp HS đặt và trả lời câu hỏi Khi nào?  - GV và cả lớp nhận xét.  **III. Củng cố vận dụng: (3p)**  - Yêu cầu HS làm bảng  Chọn đáp án đúng nhất  Một năm chỉ có một ngày  Họ hàng xum họp xa gần đều vui  (Là ngày gì?)  a. Ngày mùng 1 Tết  b. Ngày mùa hè  c. Ngày mùa đông  - GV yêu cầu HS xem trước bài tiếp theo.  - Nhận xét giờ học. | - HS tham gia chơi  - HS chú ý lắng nghe.  - HS đọc và xác định yêu cầu BT 3.  - HS thảo luận nhóm, kể tên các tháng, xếp theo mùa:  - Đại diện HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS đọc và xác định yêu cầu BT.  - HS trả lời  - HS gạch chân cá nhân vào SGK và thảo luận nhóm đôi.  - Đại diện HS trình bày, nhận xét  - HS đọc và xác định yêu cầu BT.  - HS làm vở, sau đó thảo luận nhóm  - Một vài HS trình bày trước lớp.  - 2 cặp hỏi và trả lời câu hỏi Khi nào?  - Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét.  - HS làm bảng con  - HS nghe |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy:**

.………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

# Tiết 8: NÓI VÀ ĐÁP LỜI ĐỒNG Ý, LỜI KHÔNG ĐỒNG Ý

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- **Chăm chỉ:** Tự rèn luyện kỹ nói. Tích cực trong các hoạt động học tập.

**- Trung thực** Thật thà trong việc tự nhận xét, kiểm tra, đánh giá,thực hiện qua các nội dung hoạt động học tập của bản thân và bạn.

**- Trách nhiệm:** Có ý thức tự giác trong học tập ở lớp và các công việc sinh hoạt khi ở nhà.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Ý thức tự chuẩn bị bài ở nhà. Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động học tập.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Biết nói và đáp lời đồng ý, lời không đồng ý.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Tranh, ảnh minh họa (nếu có)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY** - **HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **5’**  **30’**  **2p** | **I. KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh  - GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài  **II. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 1: Nói và đáp lời đồng ý**  **Mục tiêu:** Hs biết quan sát tranh và đóng vai phù hợp theo tình huống.  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu BT 5a.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và đọc lời của các nhân vật trong tranh.  - GV yêu cầu HS đóng vai để nói và đáp lời đồng ý phù hợp với tình huống.  - GV mời một số nhóm HS đóng vai trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét.  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 5b, đọc các tình huống.  - GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm đôi, phân vai anh trai và người em, phân vai hai người bạn để nói và đáp lời không đồng ý phù hợp với mỗi tìn huống. GV gợi ý:  *+ Ta thường đáp lời không đồng ý khi nào?*  *+ Khi không đồng ý, em cần đáp với thái độ thế nào? Vì sao?*  - GV mời một số nhóm HS nói và đáp trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét.  **IV. CỦNG CỐ - VẬN DỤNG**  - Dặn bài tiết sau  - Nhận xét tiết học | - HS đọc và xác định yêu cầu BT: Cùng bạn đóng vai hoa hồng và vàng anh để nói và đáp lời đồng ý phù hợp với tình huống.  - HS đóng vai để nói và đáp lời đồng ý phù hợp với tình huống.  - Một số nhóm HS đóng vai trước lớp. Cả lớp xem, nhận xét.  - HS nghe GV nhận xét.  - HS đọc và xác định yêu cầu  - HS hoạt động theo nhóm.  - Một số nhóm HS nói và đáp trước lớp. Cả lớp nhận xét.  - HS nghe GV nhận xét.  - HS lắng nghe, thực hiện |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy**

**\*Ưu điểm:** Đa số HS biết quan sát, nêu được nội dung tranh; nói và đáp được lời đồng ý, lời không đồng ý

**\*Tồn tại:** Một số HS trình bày câu chưa đủ ý

**\*Biện pháp:** Sửa sai tại chỗ cho HS

- Khuyến khích HS nói câu đầy đủ ý để người nghe dễ hiểu

**TIẾNG VIỆT**

# Tiết 9: THUẬT VIỆC ĐƯỢC THAM GIA

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- **Chăm chỉ:** Tích cực trong các hoạt động học tập. Biết tích cực tham gia các công việc ở nhà và ở trường.

**- Trung thực** Thật thà trong việc tự nhận xét, kiểm tra, đánh giá,thực hiện qua các nội dung hoạt động học tập của bản thân và bạn.

**- Trách nhiệm:** Có ý thức tự giác trong học tập ở lớp và các công việc sinh hoạt khi ở nhà.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Ý thức tự chuẩn bị bài ở nhà. Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động học tập.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Tạo thói quen trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Nhận diện được kiểu bài thuật việc đã tham gia.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Tranh, ảnh về việc làm của từng người trong gia đình (nếu có)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY** - **HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **5’**  **30’**  **2’** | **I. KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh  - GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài  **II. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 1: Nói về việc làm của mỗi người trong tranh.**  **Mục tiêu:** HS biết thuật lại được những việc đã làm – viết theo gợi ý. Phát triển ý tưởng thông qua việc trao đổi với bạn.  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 6a.  - GV yêu cầu HS quan sát và nói về việc làm của mỗi người trong tranh theo nhóm đôi.  - GV mời một số nhóm HS nói trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét.  **Hoạt động 2: Viết về việc dọn dẹp nhà cửa để đón Tết của gia đình em.**  **Mục tiêu:** HS biết viết về việc dọn dẹp nhà cửa để đón Tết của gia đình em.  - GV mời 1 HS đọc và xác định yêu cầu của BT 6b và đọc các câu hỏi gợi ý.  - GV yêu cầu HS thảo luận trong nhóm đôi để trả lời theo các câu hỏi gợi ý.  - GV yêu cầu HS viết nội dung đã nói vào vở.  - GV mời một số HS đọc bài viết trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét.  **III. Củng cố vận dụng:**  **-** Về nhà chia sẻ được một truyện đã đọc về thiên nhiên cho người thân nghe.  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - HS hát  - HS nghe  - HS đọc và xác định yêu cầu BT.  - HS hoạt động theo nhóm đôi:  - Một số nhóm HS trình bày trước lớp. Cả lớp nhận xét.  - HS đọc và xác định yêu cầu của BT 6b.  - HS thảo luận trong nhóm đôi.  - HS viết nội dung đã nói vào vở.  - Một số HS đọc bài viết trước lớp. Cả lớp nhận xét.  - HS nghe GV nhận xét.  - HS nghe  -Học sinh nghe, thực hiện |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

# Tiết 10: ĐỌC MỘT TRUYỆN VỀ THIÊN NHIÊN

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- **Chăm chỉ:** Tích cực trong các hoạt động học tập. Biết tích cực tham gia các công việc ở nhà và ở trường.

**- Trung thực** Thật thà trong việc tự nhận xét, kiểm tra, đánh giá,thực hiện qua các nội dung hoạt động học tập của bản thân và bạn.

**- Trách nhiệm:** Có ý thức tự giác trong học tập ở lớp và các công việc sinh hoạt khi ở nhà.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Ý thức tự chuẩn bị bài ở nhà. Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động học tập.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Tạo thói quen trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Chia sẻ được một truyện đã đọc về thiên nhiên.

- Thực hiện được trò chơi *Nhà thơ nhí*; nói 1 – 2 câu về một loài vật được nhắc đến trong bài thơ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Bảng phụ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY** - **HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **5’**  **30’**  **2’** | **I. KHỞI ĐỘNG**  **a.Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh  - GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài  **II. VẬN DỤNG**  **Hoạt động 1: Chia sẻ một truyện đã đọc về thiên nhiên.**  **Mục tiêu:** Giúp HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về tên truyện, tác giả, nhân vật (hoạt động, đặc điểm), cảm xúc,...  - GV mời 1 HS đọc và xác định yêu cầu của BT 1a.  - GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về tên truyện, tác giả, nhân vật (hoạt động, đặc điểm), cảm xúc,...  - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét.  **Hoạt động 2: Viết vào *Phiếu đọc sách***  **Mục tiêu:** Giúp HS viết được vào *Phiếu đọc sách* tên truyện, tác giả, nhân vật (hoạt động, đặc điểm), cảm xúc,...  - GV yêu cầu HS viết vào *Phiếu đọc sách* tên truyện, tác giả, nhân vật (hoạt động, đặc điểm), cảm xúc,...  - GV mời một số HS chia sẻ *Phiếu đọc sách* trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét.  **Hoạt động 3: Chơi trò chơi *Nhà thơ nhí***  **Mục tiêu:** Thực hiện được trò chơi *Nhà thơ nhí*; nói được 1 – 2 câu về một loài vật được nhắc đến trong bài thơ.  - GV hướng dẫn HS xác định yêu cầu của hoạt động.  - GV tổ chức cho HS thi đọc các bài thơ về loài vật.  - GV yêu cầu HS nói 1 – 2 câu về con vật có trong bài thơ.  - GV và cả lớp nhận xét.  **III. Củng cố vận dụng:**  **-** Về nhà Chia sẻ được một truyện đã đọc về thiên nhiên cho người thân nghe.  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị bài tiết sau | - HS hát  - HS lắng nghe  - HS đọc và xác định yêu cầu BT  - HS hoạt động nhóm nhỏ.  - Một số HS chia sẻ trước lớp. Cả lớp nhận xét.  - HS nghe GV nhận xét.  - HS viết vào *Phiếu đọc sách*.  - Một số HS chia sẻ *Phiếu đọc sách* trước lớp. Cả lớp nhận xét.  - HS nghe GV nhận xét.  - HS lắng nghe, xác định yêu cầu của hoạt động.  - HS thi đọc các bài thơ về loài vật.  - HS nói 1 – 2 câu về con vật có trong bài thơ. Cả lớp nhận xét.  - HS nghe GV nhận xét.  - HS lắng nghe, thực hiện |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy**

**\*Ưu điểm:** Đa số HS tìm đọc đúng bài đọc theo chủ đề

**\*Tồn tại:** Một số HS chưa tìm đọc theo yêu cầu của cô giao

**\*Biện pháp:** Nhắc nhở HS phải chuẩn bị bài trước

- Phối hợp với PH để HS tìm đọc được bài theo đúng chủ đề

- Khen ngợi HS chuẩn bị tốt

**TOÁN**

**Tiết 111: GIỜ, PHÚT, XEM ĐỒNG HỒ (TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Biết quý trọng thời gian.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

2. Năng lực:

\* Năng lực đặc thù:

- Biết xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào số 3, số 6.

- Biết thời điểm, khoảng thời gian.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến thời gian.

\* Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Mô hình đồng hồ 2 kim và đồng hồ điện tử.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **Khởi động**  \* **Mục tiêu:**  Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  **\* Phương pháp***:* Trò chơi.  **\* Hình thức:** Cả lớp  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: ***Bạn ơi, tôi mấy giờ?***  + Nội dung chơi: Quay kim đồng hồ để học sinh xem đồng hồ.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh.  → Giới thiệu bài học mới: Giờ, phút, xem đồng hồ (tiết 3) | - HS tham gia chơi nêu giờ trên đồng hồ. |
| **25’** | **2. Bài mới:**  **Hoạt động: Luyện tập**  **\*** **Mục tiêu:**  - Biết xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào số 3, số 6.  - Biết thời điểm, khoảng thời gian.  - Nhận biết việc sử dụng thời gian trong đời sống hằng ngày.  **\* Phương pháp:** Thực hành, đàm thoại, thảo luận.  **\* Hình thức:** Thảo luận nhóm.  **\* Bài 4:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Chia nhóm cho HS thảo luận.  - Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả.  + Khi sửa bài, GV giúp HS khi các nhóm trả lời sai.  Ví dụ: a) Mỗi ngày em ngủ khoảng 9 phút.  Chỉ tính giấc ngủ buổi đêm:  - Em ngủ lúc mấy giờ?  - Em thức dậy lúc mấy giờ?  Xoay 1 ô hình đồng hồ hoặc dùng tia số để học.  - 7 giờ 8 giờ 9 giờ 10 giờ 11 giờ 12 giờ 1 giờ 2 giờ 3giờ 4 giờ 5 giờ 6 giờ 7 giờ.  - Cũng có thể giúp HS nhận biết khoảng thời gian 9 phút.  - Từ lúc các em làm bài Luyện tập 3 đến bây giờ là khoảng 9 phút.  - Có phải một ngày em chỉ ngủ 9 phút?  \* Mở rộng: Ích lợi của việc ngủ đủ thời gian.  **\* Bài 5:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - YC HS phải nhận biết được các thời điểm trong hoạt động “Đến trường học”. Các thời điểm diễn ra hoạt động đó: “7 giờ” và “7 giờ 15 phút”. So sánh các thời điểm nêu trên để trả lời câu hỏi của bài toán.  - Các bạn đến trường đúng giờ, sớm hay muộn giờ?  **\* GV giải thích:**  + Hẹn 7 giờ, có mặt lúc 7 giờ là đúng giờ.  + Hẹn 7 giờ, có mặt trước 7 giờ là sớm giờ.  + Hẹn 7 giờ, có mặt sau 7 giờ là trễ giờ.  - Yêu cầu HS giải thích Vì sao em biết các bạn ở tranh 1 đến trường sớm giờ? Sớm bao nhiêu phút.  - GV giúp HS nói về ích lợi của việc có mặt đúng giờ và nhắc nhở HS tạo thói quen có mặt đúng giờ.  - Nhận xét sửa bài. | - HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm 2  - Các nhóm trình bày, các nhóm khác phản biện.  - 9 giờ tối.  - 6 giờ sáng  - Lắng nghe  - HS tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.  - HS nối tiếp nhau nêu kết quả.  \**Dự kiến KQ chia sẻ:*  - Các bạn ở tranh 1 đến trường sớm giờ, sớm 30 phút.  - Các bạn ở tranh 2 đến trường muộn giờ, muộn 15 phút.  - Các bạn ở tranh 3 đến trường đúng giờ. |
| **5’** | **Củng cố:**  **\* Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức mới học.  **\* Phương pháp: Thảo luận nhóm.**  **\* Vui học:**  - Khi sửa bài, GV chấp nhận các cách giải thích khác nhau:  **\*Chẳng hạn:**  Tổng độ dài dài đoạn thẳng CD và EB bằng độ dài đoạn thẳng АН.  - Tổng độ dài đoạn thẳng AC và DE bằng độ dài đoạn thẳng HB.  https://f14.photo.talk.zdn.vn/866701706603414446/1abdb66a6dd79a89c3c6.jpg- Vậy hai quãng đường màu đỏ và xanh dài bằng nhau.  **\* Đất nước em:**  - GV giới thiệu để đi từ Thành phố Hồ Chí Minh đến Hà Nội, thường người ta đi bằng xe ô tô, tàu hoả (khoảng hơn 1 ngày), đi bằng máy bay (chỉ mất 2 giờ do máy bay bay rất nhanh và không ngừng dọc đường).  - GV giới thiệu đôi nét về Phú Quốc.  - HS tìm vị trí Thủ đô Hà Nội và đảo Phú Quốc trên bản đồ.  - GV nhận xét.  - GV nhận xét tiết học. | - Nhóm 2 HS tìm hiểu, nhận biệt hai đường đi màu đỏ và xanh, so sánh độ đài hai quãng đường.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**TOÁN**

**Tiết 112: EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ? (TIẾT 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

2. Năng lực:

2.1. Năng lực đặc thù:

- Giao tiếp toán học:

+ Củng cố ý nghĩa của phép nhân, sự lặp lại, phép nhân là cách viết khác của tổng các số hạng bằng nhau. Dựa vào hình ảnh, nói được tình huống dẫn đến phép nhân.

+ Vận dụng các bảng nhân 2, nhân 5 để tính toán.

+ Củng cố ý nghĩa của phép chia, chia đều. Dựa vào hình ảnh, nói được tình huống dẫn đến phép chia

- Tư duy và lập luận toán học:

+ Nhận biết tính chất giao hoán của phép nhân qua các trường hợp cụ thể

+ Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính (+, -), tính tổng của nhiều số hạng bằng nhau.

+ Cảm nhận được sự tăng giảm của kết quả so với các thành phần tham dự phép tính (+, -, x, :)

+ Xác định được thời gian khi kim phút chỉ 12, 3, 6.

+ Sử dụng từ ngữ diễn đạt khoảng, thời gian.

- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học:

+ Tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học.

2.2. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động.

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- SGK; bộ thiết bị dạy toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **4’** | **1. Khởi động:**  \* **Mục tiêu:**  Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  **\* Phương pháp**:Trò chơi  **\* Hình thức:** Cả lớp  **\* Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Gió thổi.  - GV hỏi: Gió thổi? Gió thổi?  - GV: Thổi 5 nhóm, mỗi nhóm có 2 bạn đứng lên (GV chỉ định). Các bạn còn lại viết phép tính tìm được tất cả số học sinh đang đứng.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Vì sao em viết 2 x 5 = 10?  - Tuyên dương HS  - GV: Gió thổi? gió thổi?  - GV: Thổi phép tính phù hợp với bài toán 10 bạn HS xếp thành 5 hàng như nhau, mỗi hàng mấy HS?  - Tuyên dương HS  - GV: Gió thổi? Gió thổi?  - GV: Thổi phép tính phù hợp với bài toán 10 bạn HS xếp thành các hàng như nhau, mỗi hàng có 2 bạn HS. Hỏi có mấy hàng ?  - Tuyên dương HS  - GV cho HS thực hiện tại lớp (di chuyển lên bục)  → Giới thiệu bài học mới: Em làm được những gì? | - HS tham gia chơi.  - Thổi gì? Thổi gì?  - HS thực hiện.  - 2 x 5 = 10  - Vì có 5 nhóm, mỗi nhóm có 2 bạn (2 bạn được lấy 5 lần)  - Thổi gì? Thổi gì?  - 10 : 5 = 2  - 10 : 2 = 5 |
| **5’** | **2. Bài mới:**  **Hoạt động 1: Quan sát tranh viết đúng phép nhân và chia tương ứng.**  **\* Mục tiêu:** Viết đúng phép nhân và chia tương ứng với hình ảnh quan sát được.  **\* Phương pháp:** Trực quan, đàm thoại, thực hành, thảo luận.  **\*Hình thức:** Cá nhân, nhóm.  **a) Phân tích mẫu:**  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh, nêu được bài toán và viết phép tính nhân, chia tương ứng.  - Có mấy số hạng?  - Mỗi số hạng đều bằng mấy?  - Như vậy nghĩa là gì?  - HS viết phép tính tương ứng?  - Tiếp tục hướng dẫn HS quan sát tranh và nêu bài toán và phép tính tương ứng.  - Mời HS trình bày, nhận xét, tuyên dương  **b) Thảo luận nhóm 2**  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 trong thời gian 2 phút.  - Quan sát tranh nêu được bài toán và viết các phép tính tương ứng.  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - Mời nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét và tuyên dương.  **Mở rộng:** Bến Tre là nơi trồng rất nhiều dừa nên Bến Tre là nơi sản xuất rất nhiều sản phẩm từ cây dừa. | - HS nêu  - Có 6 số hạng.  - Bằng 4.  - Bốn được lấy 6 lần.  - 4 x 6 = 24  - HS thảo luận nhóm đôi.  - HS trình bày  - HS nhận xét |
| **8’** | **Hoạt động 2: Đọc các phép nhân và chia**  **\* Mục tiêu:**  HS vận dụng kiến thức đã học đọc đúng các phép nhân và chia tương ứng  **\* Phương pháp:** Trò chơi  **\* Hình thức**: Cá nhân.  **\* Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS quan sát mẫu.  - GV hướng dẫn HS chơi trò chơi: Truyền điện  Mỗi học sinh đọc 1 phép tính nhân 2, nhân 5, chia 2, chia 5 tương ứng cho đến khi hết các bảng cho trong bài.  - Nhận xét phần tham gia trò chơi của HS. | - HS quan sát mẫu  - HS tham gia trò chơi truyền điện |
| **8’** | **Hoạt động 3: Quan sát tranh**  **\* Mục tiêu:** giúp HS rèn kĩ năng quan sát và viết đúng phép tính nhân.  **\* Phương pháp:** Thực hành  **\* Hình thức***:* cá nhân, nhóm  **\* Cách tiến hành:**  a**) GV hướng dẫn HS phân tích mẫu**  **-** Các miếng dưa được xếp như thế nào?  - Có mấy hàng? Mỗi hàng có mấy miếng dưa?  - Cái gì lặp lại? mấy lần?  - Y/C HS viết phép tính tìm số miếng dưa có tất cả vào bảng con. Giải thích?  - Tương tự cho HS phân tích theo cột.  - Cho HS so sánh kết quả và nhận biết  5 x 3 = 3 x 5  b) Thực hành  - Y/C HS làm nhóm đôi  - Đại diện nhóm trình bày  - Nhận xét, tuyên dương và chỉnh sửa. | **-** Được xếp theo hàng và cột  - 3 hàng, mỗi hàng 5 miếng dưa  - 5 miếng dưa, 3 lần.  - 5 x 3 = 15 (5 được lấy 3 lần)  - 3 x 5 = 15 (3 được lấy 5 lần)  - HS thực hành nhóm đôi  - Đại diện nhóm trình bày |
| **10’** | **Hoạt động 4: Giải quyết vấn đề**  **\* Mục tiêu:** giúp HS rèn kĩ năng quan sát, phân tích và giải quyết vấn.  **\* Phương pháp:** Động não, phân tích.  **\* Hình thức***:* cá nhân, nhóm.  **\* Cách tiến hành:**  - Mời HS đọc yêu cầu  - Y/C HS thảo luận nhóm 4 (nhóm chuyên gia)  Nhóm 1: hình chữ nhật xanh  Nhóm 2: Hình vuông đỏ  Nhóm 3: Hình chữ nhật vàng  Mời HS quay về nhóm ban đầu nói với nhau về các hình đã thảo luận với nhóm chuyên gia  - Mời đại diện nhóm trình bày kết quả  - Nhận xét, tuyên dương, chỉnh sửa | - HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận nhóm  Tiến hành giải quyết vấn đề  + Tính theo hàng  + Tính theo cột  + Hình dung các ô vuông bị che và đếm.  - Đại diện 2-3 nhóm trình bày, mời các bạn nhận xét |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy**

**\*Ưu điểm:** HS tích cực, thích thú tham gia trò chơi

**\*Tồn tại:** Một số HS vẫn chưa thuộc bảng nhân 5

**\*Biện pháp:** Cho HSHTT kèm các bạn khó khăn vào giờ ra chơi

- Phối hợp với PH kèm cho HS đọc thuộc bảng nhân ở nhà

- Khen ngợi HS đã thuộc bảng nhân 5

**TOÁN**

**Tiết 113: EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ? (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

2. Năng lực:

2.1. Năng lực đặc thù:

- Giao tiếp toán học:

+ Củng cố ý nghĩa của phép nhân, sự lặp lại, phép nhân là cách viết khác của tổng các số hạng bằng nhau. Dựa vào hình ảnh, nói được tình huống dẫn đến phép nhân.

+ Vận dụng các bảng nhân 2, nhân 5 để tính toán.

+ Củng cố ý nghĩa của phép chia, chia đều. Dựa vào hình ảnh, nói được tình huống dẫn đến phép chia.

- Tư duy và lập luận toán học:

+ Nhận biết tính chất giao hoán của phép nhân qua các trường hợp cụ thể

+ Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính (+, -), tính tổng của nhiều số hạng bằng nhau.

+ Cảm nhận được sự tăng giảm của kết quả so với các thành phần tham dự phép tính (+, -, x, :)

+ Xác định được thời gian khi kim phút chỉ 12, 3, 6.

+ Sử dụng từ ngữ diễn đạt khoảng, thời gian.

- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học:

+ Tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học.

2.2. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động.

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- SGK; bộ thiết bị dạy toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3’** | **1. Khởi động:**  **\* Mục tiêu:** Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  **\* Phương pháp**: Hát múa  **\* Hình thức:** cả lớp  - GV yêu cầu lớp phó văn nghệ bắt nhịp cho cả lớp cùng hát múa 1 bài hát đã học.  - Khen HS | - HS hát múa. |
| **4’** | **2. Bài mới:**  **Hoạt động 1: Điền dấu > < =**  **\*** **Mục tiêu:** HS điền đúng dấu > < = vào mỗi ô trống.  **\* Phương pháp:** Cá nhân  **Bài 5:**  - Mời HS đọc yêu cầu bài tập  - GV hướng dẫn HS cách thực hiện  - Y/C HS làm cá nhân vào phiếu bài tập, 2 HS làm bảng nhóm.  - Mời HS nhận xét và giải thích cách làm  - Chỉnh sửa, tuyên dương | - HS đọc yêu cầu  - HS lắng nghe  - HS làm bài  - HS nêu |
| **6’** | **Hoạt động 2: Quan sát tranh**  **\*** **Mục tiêu:** HS tìm được các bao có cùng số lượng.  **\* Phương pháp:** Thảo luận nhóm  **Bài 6**  - Mời HS đọc yêu cầu bài  - Bài tập yêu cầu làm gì?  - Y/C HS thảo luận nhóm 6 trong thời gian 2 phút.  + Tìm mỗi bao đựng bao nhiêu trái (quả)?  + Bao nào có cùng số lượng với nhau?  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - Y/C nhóm giải thích cách làm?  - Nhận xét, tuyên dương, chỉnh sửa.  **GD:** Các loại trái (quả)… có chứa rất nhiều chất dinh dưỡng tốt cho cơ thể của các em. Chúng được người nông dân trồng trọt rất cực khổ ngoài đồng ruộng nên khi các em ăn thì các em hãy nhớ đến công ơn của những người nông dân đã trồng chúng. | - HS đọc yêu cầu  - Tím được các bao có cùng số lượng.  - Đại diện nhóm trình bày  - Nhóm giải thích cách làm |
| **7’** | **2. Hoạt động 3: Tìm phép tính sau mỗi con vật**  **\*** **Mục tiêu:** HS nêu đúng phép tính sau mỗi con vật.  **\* Phương pháp:** Thực hành, đàm thoại, trò chơi, thảo luận  **\* Hình thức:** Cá nhân, nhóm.  **Bài 7**  - GV đọc yêu cầu và hướng dẫn HS làm bài.  - Y/C HS làm việc nhóm 4 trong thời gian 4 phút.  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - Nhận xét, chỉnh sửa, tuyên dương  GD: Thế giới có rất nhiều loài vật rất xinh đẹp, chắc là các em ai cũng yêu thích chúng. Như vậy các em hãy bảo vệ chúng bằng cách bảo vệ môi trường, không xả rác bừa bãi làm ô nhiễm môi trường.. | - HS lắng nghe  - HS thảo luận  - Đại diện nhóm trình bày. |
| **10’** | **Hoạt động 4: Giải toán có lời văn**  **\*** **Mục tiêu:** HS giải đúng bài toán có lời văn ở bài 8 và 9  **\* Phương pháp:** Phân tích, động não  **\* Hình thức:** Cá nhân  **Bài 8:**  - Y/C HS đọc đề bài.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Y/C HS làm cá nhân, 1 bảng làm bảng nhóm.  - Mời HS nhận xét bảng nhóm và giải thích tại sao viết phép tính 2 x 10 = 20?  - Nhận xét, chỉnh sửa và tuyên dương  **Bài 9:**  GV hướng dẫn tương tự bài 8  Lưu ý: Y/C HS giải thích tại sao chọn phép tính chia (chia đều) | - HS đọc đề bài  - Bài toán cho biết: có 10 hộp, mỗi hộp có 2 huy hiệu.  - Bài toán hỏi: có tất cả bao nhiêu huy hiệu.  - HS làm cá nhân vào vở.  - HS nhận xét và giải thích  2 x 10 =20 vì 2 được lặp lại 10 lần. |
| **5’** | **3. Củng cố**  **\* Mục tiêu:** Giúp HS củng cố lại các kiến thức đã học  **\* Phương pháp:** Trò chơi, đàm thoại  \* **Hình thức** Cá nhân, nhóm.  - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn”  - Y/C HS viết phép tính vào bảng con cho kết quả tương ứng với cô.  + Viết phép tính nhân cho kết quả 10.  + Viết phép tính chia cho kết quả 2.  - Mỗi tổ là 1 đội. Đội nào có nhiều kết quả đúng nhất sẽ chiến thắng.  - Tuyên dương đội thắng cuộc. | - HS tham gia trò chơi  - 2 x 5 = 10 , 5 x 2 = 10  - 2 : 1= 2 , 10 : 5= 2  - Tuyên dương đội thắng cuộc |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**TOÁN**

**Tiết 114: EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ? (TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

2. Năng lực:

2.1. Năng lực đặc thù:

- Tư duy và lập luận toán học: Đọc giờ đúng.

- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học: Đọc giờ (kim phút chỉ số 12, 3, 6). Sử dụng từ ngữ diễn đạt thời điểm, khoảng thời gian.

2.2. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Khởi động:**  **\* Mục tiêu:** Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  **\* Phương pháp**: Trò chơi.  **\* Hình thức:** cả lớp  - GV nêu trò chơi “Đố bạn”: 1 bạn đố, 1 bạn trả lời, trả lời đúng được vỗ tay và đố bạn khác, trả lời sai không được vỗ tay và không được đố bạn khác. VD: Đố bạn 5 nhân 2 bằng mấy? (5 nhân 2 bằng 10,.....) | - HS chơi trò chơi. |
| **25’** | **2. Bài mới:**  **Hoạt động: Luyện tập**  **\*** **Mục tiêu:** Đọc giờ (kim phút chỉ số 12, 3, 6). Sử dụng từ ngữ diễn đạt thời điểm, khoảng thời gian.  **\* Phương pháp:** Thực hành, đàm thoại, trò chơi, thảo luận.  **\* Hình thức:** Cá nhân, nhóm.  **Bài 10.**  - GV gọi HS xác định yêu cầu của bài tập.  - Cho HS đọc câu mẫu.  - Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 4 tìm hiểu bài và thực hiện.  - Gọi từng nhóm trình bày.  - GV khuyến khích các em nói theo nhiều cách khác nhau.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét.  - Cho HS làm theo nhóm đôi, 1 bạn hỏi 1 bạn đáp.  - Gọi vài nhóm trình bày.  - Giáo viên khuyến khích các em nói theo nhiều cách khác nhau.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét.  **Hoạt động thực tế:**  Tập làm việc theo đúng thời gian dự định.  Lúc 8 giờ, em bắt đầu vẽ tranh, em định vẽ trong 1 giờ. Em tập trung vẽ để xong bức tranh vào lúc 9 giờ.  - Gọi HS đọc bài.  - GV:  + Nếu trong quá trình vẽ tranh em có làm thêm việc riêng khác không tập trung vẽ, thì có hoàn thành xong bức tranh lúc 9 giờ được không?  + Để hoàn thành bức tranh đúng 9 giờ, thì em phải làm như thế nào?  => Các em cần biết “canh giờ” để thu xếp công việc khoa học. Nên nhớ “Giờ nào việc nấy”. | - HS xác định yêu cầu của bài tập.  - HS đọc.  - HS thảo luận nhóm.  - HS trình bày.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS trình bày.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc.  - HS:  + Nếu em làm việc riêng thì có thể không hoàn thành xong bức tranh lúc 9 giờ.  + Để hoàn thành bức tranh lúc 9 giờ, thì em phải tập trung vẽ, không làm những việc riêng khác.  - HS lắng nghe. |
| **5’** | **3. Củng cố**  **\* Mục tiêu:** Giúp HS củng cố lại cách đọc giờ đúng.  **\* Phương pháp:** Trò chơi, đàm thoại  \* **Hình thức** Cá nhân, nhóm.  - GV tổ chức trò chơi “Đúng - Sai”  - GV cho HS xem các bức tranh về đồng hồ chỉ giờ và kế bên viết giờ có sai, có đúng), học sinh giơ bảng đúng sai cho mỗi tranh đồng hồ (tùy thời gian còn dư của tiết học mà xem nhiều hay ít tranh).  - Nhận xét tiết học. | - HS tham gia trò chơi |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**TOÁN**

**Tiết 115: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**
2. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

2. Năng lực:

2.1. Năng lực đặc thù:

- Thực hành đọc giờ có gắn với buổi trong ngày, theo cách thể hiện của đồng hồ điện tử.

- Thực hành đặt giờ trên mô hình đồng hồ (bộ ĐDHT).

- Giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến thời gian.

2.2. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết

cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Mô hình đồng hồ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Khởi động:**  \* **Mục tiêu:**  Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  **\* Phương pháp***:* Trò chơi  **\* Hình thức:** Cá nhân  - GV tổ chức cho GV chơi trò chơi: Ai nhanh ai đúng  - GV gọi lần lượt gọi 2 HS lên bảng kèm theo mô hình đồng hồ và yêu cầu “Đặt đúng đồng hồ chỉ”  VD: cô giáo nói đồng hồ chỉ 8 giờ 30 phút, HS nào xoay kim đồng đúng và nhanh giờ đồng hồ cô nói sẽ chiến thắng.  - Nhận xét, tuyên dương.  → Giới thiệu bài học mới: Thực hành và trải nghiệm | - HS tham gia chơi.  - Vài HS nhắc lại |
| **15’** | **2. Bài mới:**  **Hoạt động 1: Chuẩn bị trò chơi “Bạn đến nơi nào?”**  **\* Mục tiêu:** Biết được cấu tao bảng, nội dung mỗi cột, mỗi dòng và nói được theo bảng; hiểu được luật chơi.  **\* Phương pháp:** Trực quan, đàm thoại  **\*Hình thức:** Cá nhân, nhóm.  - GV cho HS quan sát, xác định cấu tạo bảng (số cột, số dòng) và nêu nội dung của mỗi cột mỗi dòng.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi nói theo bảng.  Ví dụ: Dòng thứ ba:  Nơi đi: Thành phố Hồ Chí Minh, khởi hành lúc 7 giờ sáng.  Nơi đến: Thành phố Huế, đến nơi lúc 8 giờ rưỡi sáng.  GV triển khai luật chơi:  - Chia lớp thành các nhóm chơi từ 5 đến 10 bạn.  Mỗi nhóm chơi thảo luận chọn nơi đến, xoay hai kim đồng hồ phù hợp giờ khởi hành và giờ đến. Hai đồng hồ này do hai bạn đầu và cuối hàng giữ, khi nào cả lớp hỏi về giờ khởi hành và giờ đến thì lần lượt đưa ra. | - HS thực hiện  - HS nói theo bảng  - HS lắng nghe |
| **10’** | **Hoạt động 2: Tiến hành chơi trò chơi “Bạn đến nơi nào?”**  **\* Mục tiêu:** Thông qua trò chơi HS biết đọc giờ có gắn với buổi trong ngày, theo cách thể hiện của đồng hồ điện tử; biết đặt giờ trên mô hình đồng hồ  **\* Phương pháp:**  trò chơi  **\* Hình thức**: Cả lớp  **-** GV cho HS tiến hành chơi.  - GV nhận xét | - HS tham gia trò chơi. |
| **5’** | **3. Củng cố**  **\* Mục tiêu:** Giúp HS liên hệ thực tế  **\* Phương pháp:** Thực hành, giảng giải  - GV yêu cầu HS xác định các địa danh ở cột Nơi đến trên bản đồ cuối sách.  - GV chia sẻ: Đất nước Việt Nam của chúng ta, nơi nào cũng tươi đẹp.  Các em nên thường xuyên tìm hiểu những điều thú vị ở các vùng miền của đất nước (hỏi người lớn, xem sách báo, xem tivi, ...) và trao đổi với các bạn. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**TUẦN 23 TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ:** CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE

**TIẾT 45: CƠ QUAN VẬN ĐỘNG (Tiết 1)**

**I.MỤC TIÊU:** Sau bài học, HS:

**1. Kiến thức**: Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của cơ quan vận động trên sơ đồ, tranh ảnh.

**2. Kĩ năng**: Nhận biết được chức năng của cơ quan vận động ở mức độ đơn giản ban đầu qua hoạt động hằng ngày của bản thân.

**3. Thái độ:**  Đưa ra được dự đoán điều gì sẽ xảy ra với cơ thể mỗi người nếu cơ quan vận động không hoạt động.

**4. Năng lực chú trọng**: Phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**5. Phẩm chất**: Biết quan tâm, chăm sóc cơ quan vận động.

- **GDHS biết tập thể dục để bảo vệ sức khỏe.**

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Các hình trong bài 19 SGK, phiếu quan sát.

**2. Học sinh**: SGK, vở, giấy A4, hộp màu,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động khởi động và khám phá (5p)**   * ***Mục tiêu:*** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về cơ quan vận động.   - GV tổ chức cho HS thực hiện trò chơi “Cùng bạn vận động theo nhạc”.  - GV hỏi HS trả lời câu hỏi: Nhờ có các cơ quan nào mà tay và chân các em cử động và múa được?  - GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Cơ quan vận động”. | .  -Học sinh tham gia trò chơi: “Cùng bạn vận động theo nhạc”.   * - HS trả lời. |
| **2.Hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức, tìm hiểu:**  **2.1.Hoạt động 1:** Một số xương và khớp xương của cơ thể (8p)  ***Mục tiêu:*** HS chỉ và nói tên được các xương và khớp xương trên hình vẽ.  - GV yêu cầu HS quan sát hình 1 trong SGK trang 76 (GV có thể phóng to hình vẽ để HS dễ quan sát) và làm việc nhóm đôi: Chỉ và nói tên các xương và khớp xưong của cơ thể trong hình.  - GV mời 2 đến 3 cặp HS lên chỉ vị trí của các xương và khớp xưong được ghi tên trong hình.  - GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận về vị trí và tên gọi của một số xương và khớp xương được ghi trong hình.   * Kết luận: Cơ thể người có nhiều xương: xương sọ, xương mặt, xương tay, xưong chân,... Các xưong được nối vói nhau bởi các khớp xưong. | - HS quan sát hình 1 trong SGK trang 76 (GV có thể phóng to hình vẽ để HS dễ quan sát) và làm việc nhóm đôi: Chỉ và nói tên các xương và khớp xưong của cơ thể trong hình.  - HS thực hiện  - GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận về vị trí và tên gọi của một số xương và khớp xương được ghi trong hình |
| **2.2.Hoạt động :** **Thực hành**  **Hoạt động 2: Một số cơ của cơ thể (10p)**   * ***Mục tiêu****:* HS chỉ và nói được tên một số cơ của cơ thể trong hình vẽ.   ***-*** GV chia lớp thành các nhóm 4 HS.  - GV treo hình vẽ vể hệ cơ (hình 2) trong SGK trang 77 (GV phóng to hình để HS dễ quan sát) hoặc trình chiếu hình lên bảng.  - HS thảo luận nhóm theo yêu cầu: Chỉ và nói tên một số cơ của cơ thể có trong hình.  - GV mời 2 đến 3 nhóm HS lên trước lớp chỉ vị trí và nói tên các cơ được ghi trong lùnh.   * *Kêt luận:* Trong cơ thê người có nhiêu cơ khác nhau: cơ mặt, cơ bụng, cơ lưng,...   *-* Chúng ta cần làm gì để cơ thể khỏe mạnh, dẻo dai?  - **GDHS biết tập thể dục để bảo vệ sức khỏe.**  **Hoạt động 3: Trò chơi “Hiểu ý đồng đội” (10p)**   * ***Mục tiêu****:* HS củng cố, vận dụng kiến thức về tên và vị trí của các xương, khớp xương và cơ của cơ thể ngưòi.   ***-*** HS được chia thành các đội chơi.  - Một thành viên trong mỗi đội sẽ bốc thăm mảnh giấy có ghi tên cơ hoặc xương. Sau đó, bạn dùng hành động mô tả để các bạn còn lại trong đội đoán được tên của cơ hoặc xương đã ghi trong mảnh giấy.  - HS tham gia trò chơi.  - GV nhận xét về thái độ tham gia và hoạt động của HS trong trò chơi.  - GV đặt câu hỏi để dẫn dắt cho HS nêu được nội dung trọng tâm của bài học: Cơ quan vận động gồm bộ xương và hệ cơ. Giữa các xương là khớp xương. | - Học sinh làm việc nhóm 4-hoàn thành Chỉ và nói tên một số cơ của cơ thể có trong hình.  -Học sinh trình bày.  -Học sinh khác bổ sung.  - HS trả lời  - HS nghe  - HS lắng nghe và thực hiện theo hướng dẫn của GV  - HS tham gia trò chơi. |
| **3.Hoạt động tiếp nối sau bài học (2p)**  - GV yêu cầu HS về nhà thực hiện đặt bàn tay lên trang giấy và vẽ lại bàn tay của mình. Tưởng tượng và vẽ xương, cơ cho bàn tay của em. | - HS nghe, thực hiện |

**IV.RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TUẦN 23 TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ:** CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE

**TIẾT 46: CƠ QUAN VẬN ĐỘNG (Tiết 2)**

**I.MỤC TIÊU:** Sau bài học, HS:

**1. Kiến thức**: Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của cơ quan vận động trên sơ đồ, tranh ảnh.

**2. Kĩ năng**: Nhận biết được chức năng của cơ quan vận động ở mức độ đơn giản ban đầu qua hoạt động hằng ngày của bản thân.

**3. Thái độ:**  Đưa ra được dự đoán điều gì sẽ xảy ra với cơ thể mỗi người nếu cơ quan vận động không hoạt động.

**4. Năng lực chú trọng**: Phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**5. Phẩm chất**: Biết quan tâm, chăm sóc cơ quan vận động.

- **GDHS biết tập thể dục để bảo vệ sức khỏe.**

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Các hình trong bài 18 SGK, phiếu quan sát.

**2. Học sinh**: SGK, vở, giấy A4, hộp màu,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **TG**  **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động khởi động và khám phá**  Hoạt động 1: Chức năng của xương và cơ trong cơ thể (10p)   * ***Mục tiêu:*** HS nêu được chức năng của cơ quan vận động ở mức độ đơn giản, ban đầu qua hoạt động hằng ngày.   - GV tổ chức cho HS quan sát hình 4 trong SGK trang 78 (GV có thể trình chiếu hoặc phóng to hình).  - Thảo luận cặp đôi theo các câu hỏi:  + Nam và các bạn đang làm gì?  + Nêu một số xương và cơ giúp Nam và các bạn thực hiện những hoạt động đó.  - GV mời 2 đến 3 cặp HS lên trước lớp chỉ hình, hỏi và trả lời câu hỏi trước lớp.  - HS và GV cùng nhận xét.   * *Kết luận:* Các bạn trong hình đang cùng nhau đá bóng. Có nhiều xương và cơ giúp các bạn thực hiện hoạt động này: xưong chân, cơ chân, xương tay, cơ tay, xương đầu,... Nhờ có sự phối hợp giữa xưong và cơ mà cơ thể con người có thể thực hiện được nhiều hoạt động khác nhau. | - HS quan sát hình 4 trong SGK trang 78 (GV có thể trình chiếu hoặc phóng to hình). Thảo luận cặp đôi theo các câu hỏi:  - HS trình bày  - HS nhận xét |
| **2.Hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức, tìm hiểu**  **2.1.Hoạt động 2: Thực hành cử động co, duỗi tay (8p)**   * ***Mục tiêu:*** Nhận biết sự thay đổi của cơ khi co và duỗi tay, tliực hành kiến thức về cơ và xưong.   - GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động: Nắm chặt một bàn tay lại và cử động co, duỗi tay.  GV hỏi:  + Em thấy bắp tay của mình có sự thay đổi như thế nào?  + Cơ, xương và khớp xương nào giúp em thực hiện co, duỗi tay?  - GV mời HS trình bày ý kiến của mình.  - HS và GV cùng nhận xét và rút ra kết luận.   * *Kết luận:* Khi cơ thể cử động thì các xương và cơ cũng hoạt động.   Hoạt động 3: Thực hành mỉm cười và bắt tay nhau (7p)   * *Mục tiêu:* HS thực hành để thấy được cliức năng của xưcmg và cơ khi mỉm cười, bắt tay nhau.   *-* GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động mỉm cười và bắt tay với bạn ngồi cạnh mình.  - HS trả lời câu hỏi: Nếu xương và cơ không phối hợp hoạt động thì em có thể thực hiện các việc làm đó không? Vì sao?   * *Kết luận:* Nhờ có xưong và cơ mà chúng ta có thể mỉm cười và bắt tay với nhau. | * HS thực hiện hoạt động: Nắm chặt một bàn tay lại và cử động co, duỗi tay.   HS trả lời  HS trình bày ý kiến của mình  HS nghe  HS thực hiện hoạt động mỉm cười và bắt tay với bạn ngồi cạnh mình.  HS trả lời câu hỏi: Nếu xương và cơ không phối hợp hoạt động thì em có thể thực hiện các việc làm đó không? Vì sao? |
| **2.2. Hoạt động 4: Thực hành (8p)**   * *Mục tiêu:* HS đưa ra được dự đoán điều sẽ xảy ra với cơ thể mỗi ngưòi nếu cơ quan vận động không hoạt động.   - Một số HS thực hành các động tác  + Đứng lên và ngồi xuống bình thường.  + Đứng lên và ngồi xuống mà không gập chân.  - GV đặt câu hỏi:  + Chân, tay em sẽ cử động như thế nào nếu không có các khớp khuỷu tay và khớp đầu gối?  + Điều gì xảy ra nếu cơ thể của chúng ta không có bộ xương?  - GV mời 2-3 HS trả lòi câu hỏi.   * *Kết luận:* Cơ thể chúng ta sẽ không đứng được, không di chuyển, không tham gia các hoạt động được nếu không có bộ xương. Tay, chân chúng ta sẽ không thể co, duỗi được nếu không có khớp khuỷu tay và khớp đầu gối.   - GV đặt câu hỏi để dẫn dắt HS nêu nội dung trọng tâm của bài học: Nhờ có sự phối hợp của bộ xưong và hệ cơ mà cơ thể chúng ta có thể cử động và thực hiện nhiều hoạt động khác nhau.  - GV dẫn dắt để HS nêu được các từ khoá: “Bộ xương - Cơ quan vận động - Hệ cơ - Khớp xương”. | - Một số HS thực hành các động tác  + Đứng lên và ngồi xuống bình thường.  + Đứng lên và ngồi xuống mà không gập chân.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS nghe, trả lời  - HS ghi nhớ |
| **3.Hoạt động tiếp nối sau bài học (2p)**  **- Vì sao chúng ta cần phải tập thể dục?**  **- GDHS biết tập thể dục để bảo vệ sức khỏe.**  - GV yêu cầu HS chia sẻ với người thân về tên, vị trí và chức năng của các xương, cơ, khớp xưong; trên cơ thể của em. | - HS trả lời  - HS nghe, thực hiện |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy**

**\*Ưu điểm:** Đa số HS biết hợp tác với giáo viên, tích cực tham gia các hoạt động

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 6: CHĂM SÓC VÀ PHỤC VỤ BẢN THÂN**

**TIẾT 67: SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**Tổng kết phong trào “Chăm sóc và phục vụ bản thân”**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Sắp xếp được đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng.

- Thực hiện được một số công việc nhà phù hợp với lứa tuổi.

- Thực hiện được một số công việc tự chăm sóc và phục vụ bản thân.

**2. Năng lực:**

***\* Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự thực hiện một số công việc nhà phù hợp, tự sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân, thực hiện việc tự chăm sóc, phục vụ bản thân trong các tình huống thực tiễn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\*Năng lực riêng:***

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng.

- Tự thực hiện một số công việc nhà phù hợp với lứa tuổi.

**3. Phẩm chất:**

- Thực hiện các hoạt động, nhiệm vụ của chính bản thân mình và tập thể

- Tự giác sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| - HS điều khiển lễ chào cờ.  - GV nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.  - GV tổ chức cho HS tham gia tổng kết phong trào “Chăm sóc và phục vụ bản thân”.  - GV kiểm tra sự chuẩn bị của các bạn HS khi tham gia hoạt động tổng kết  - GV nhắc nhở HS cần có thái độ nghiêm túc, tập trung khi tham gia hoạt động tổng kết.  - Cuối buổi tổng kết, GV yêu cầu HS chia sẻ nhóm đôi về những kĩ năng chăm sóc và phục vụ bản thân mà em đã học được trong chủ đề. | - HS chào cờ  - HS lắng nghe kế hoạch tuần mới.  - HS tham gia tổng kết phong trào “Chăm sóc và phục vụ bản thân”.  - HS có thái độ nghiêm túc, tập trung khi tham gia hoạt động tổng kết.  - HS chia sẻ nhóm đôi về những kĩ năng chăm sóc và phục vụ bản thân. |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**TIẾT 68: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

***+Thực hành sắp xếp đồ dùng cá nhân ở lớp***

***+ Sắm vai xử lí tình huống sắp xếp đồ dùng ngăn nắp, gọn gàn****g.*

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Sắp xếp được đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng.

- Thực hiện được một số công việc nhà phù hợp với lứa tuổi.

- Thực hiện được một số công việc tự chăm sóc và phục vụ bản thân.

**2. Năng lực:**

***\* Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự thực hiện một số công việc nhà phù hợp, tự sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân, thực hiện việc tự chăm sóc, phục vụ bản thân trong các tình huống thực tiễn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\*Năng lực riêng:***

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng.

- Tự thực hiện một số công việc nhà phù hợp với lứa tuổi.

**3. Phẩm chất:**

- Thực hiện các hoạt động, nhiệm vụ của chính bản thân mình và tập thể

- Tự giác sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Thực hành sắp xếp đồ dùng cá nhân ở lớp**  **Mục tiêu:** HS biết sắp xếp đồ dùng cá nhân ở lớp.  - GV đọc yêu cầu 1 của hoạt động 5 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 60 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.  - GV yêu cầu HS thực hành cá nhân sắp xếp sách vở, đồ dùng học tập của mình từ cặp sách/ba lô vào ngăn bản và từ ngăn bàn sắp xếp vào cặp sách ba lô.  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi, trao đổi với bạn về cách sắp xếp sách vở và đồ dùng học tập của mình.  - GV gọi một số HS chia sẻ cách làm của mình trước lớp.  - GV tổ chức cho HS thi theo nhóm 4, mỗi bạn đều phải tự sắp xếp đồ dùng cá nhân của mình vào cặp sách/ba lô ngăn nắp, gọn gàng. Nhóm nào cả 4 bạn làm xong nhanh nhất và ngăn nắp, gọn gàng thi sẽ chiến thắng.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động.  **Hoạt động 2: Sắm vai xử lí tình huống sắp xếp đồ dùng ngăn nắp, gọn gang**  **Mục tiêu:** HS đóng vai và xử lí tình huống để sắp xếp đồ dùng ngăn nắp, gọn gàng**.**  - GV đọc yêu cầu của hoạt động 6 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 60 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.    - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi, mô tả tranh tỉnh huống. Gợi ý nội dung tranh:*Tranh vẽ hai bạn nhỏ, một bạn đang chơi đồ chơi trong nhà thì có một bạn nam khác đến rủ đi chơi. Đồ chơi đang để bừa trên sàn nhà, sách vở đồ dùng học tập để bừa trên bàn.*  - GV yêu cầu HS tiếp tục hoạt động nhóm đôi, sắm vai tìm hiểu.  - GV gọi một số nhóm lên sắm vai xử lí tình huống trước lớp, các nhóm khác nhận xét,  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - HS đọc hiểu yêu cầu 1 trong SGK.  - HS thực hành cá nhân sắp xếp sách vở, đồ dùng học tập của mình từ cặp sách/ba lô vào ngăn bản và từ ngăn bàn sắp xếp vào cặp sách ba lô.  - HS hoạt động nhóm đôi, trao đổi với bạn về cách sắp xếp sách vở và đồ dùng học tập của mình.  - HS chia sẻ cách làm.  - HS thi theo nhóm 4, mỗi bạn đều phải tự sắp xếp đồ dùng cá nhân của mình vào cặp sách/ba lô ngăn nắp, gọn gàng.  - HS đọc yêu cầu của hoạt động 6 trong SGK.  - HS hoạt động nhóm đôi, mô tả tranh tình huống.  - HS thảo luận nhóm và đóng vai để giải quyết tình huống. |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**TIẾT 69: SINH HOẠT LỚP**

**Chia sẻ những việc tự phục vụ bản thân và việc nhà em đã làm**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Sắp xếp được đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng.

- Thực hiện được một số công việc nhà phù hợp với lứa tuổi.

- Thực hiện được một số công việc tự chăm sóc và phục vụ bản thân.

**2. Năng lực:**

***\* Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự thực hiện một số công việc nhà phù hợp, tự sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân, thực hiện việc tự chăm sóc, phục vụ bản thân trong các tình huống thực tiễn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\*Năng lực riêng:***

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng.

- Tự thực hiện một số công việc nhà phù hợp với lứa tuổi.

**3. Phẩm chất:**

- Thực hiện các hoạt động, nhiệm vụ của chính bản thân mình và tập thể

- Tự giác sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| - GV yêu cầu cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua.  - GV chia lớp thành các nhóm 2HS, các nhóm chia sẻ những việc mình đã tự làm để phục vụ bản thân và những việc nhà em thực hiện theo gợi ý sau:   |  |  | | --- | --- | | **Tên thành viên** | **Việc làm để phục vụ bản thân và việc nhà phù hợp với lứa tuổi** | |  |  | |  |  | |  |  | |  |  |   - GV tổ chức mời đại diện các nhóm lên chia sẻ (có cả HS làm được nhiều việc và HS làm được ít việc).  - GV mời một số HS chia sẻ cảm nhận của mình sau khi thực hiện các việc làm đó.  - GV khen ngợi tinh thần tự chăm sóc và phục vụ bản thân của HS trong lớp, khích lệ, động viên các bạn tự giác thực hiện những việc làm để phục vụ bản thân và làm các công việc nhà phù hợp.  \* GV cho HS đánh giá cuối chủ đề:  - GV đặt các câu hỏi cho HS:  + Em đã sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân của em như thế nào?  + Em đã thực hiện được những công việc nhà nào phù hợp với lứa tuổi?  - GV yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi, trả lời các câu hỏi mà GV đã nêu.  - GV gọi một số HS chia sẻ trước lớp về từng câu hỏi. Mỗi câu hỏi có thể gọi từ 3 – 5 HS chia sẻ.  - GV đọc từng nội dung đánh giá ở phần Đánh giá hoạt động trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 61 và phát cho mỗi HS một Phiếu đánh giá gồm ba phần là Tự đánh giá, Bạn đánh giá em và Người thân đánh giá em.  - GV cho HS hoàn thiện Phiếu đánh giá | - Cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua.  - Các nhóm chia sẻ những việc mình đã tự làm để phục vụ bản thân và những việc nhà em thực hiện.  - Hoàn thiện bảng.  - HS chia sẻ cảm nhận của mình sau khi thực hiện các việc làm đó.  - HS tự đánh giá chủ đề.  - HS trao đổi nhóm đôi, trả lời các câu hỏi.  - HS chia sẻ trước lớp về từng câu hỏi. |

|  |
| --- |
| **PHIẾU ĐÁNH GIÁ**  Họ tên:……………………………………….. Lớp:…………………      **3. Ý kiến của người thân**  …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………. |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

**Người soạn**

**Trương Thị Hằng Nga**

**BGH duyệt KT duyệt**